TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST Ngày 27/10/2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông RCom Blan và bà Nguyễn Thị Mý.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ng; địa chỉ: Thôn 10, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H; địa chỉ: Thôn 10, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng và ông Trần Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 11/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được

bạn bè và gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân gần hai năm. Bà Ng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Ng yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Ng và ông Trần Văn H có một con chung, là cháu Trần Minh Th, sinh ngày 12/6/2019. Hiện tại cháu Th đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Ng đề nghị giải quyết giao cho ông Hoàn là người nuôi dưỡng cháu Th, bà Ng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến của bị đơn là ông Trần Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn H vắng mặt không cung cấp ý kiến, yêu cầu và tài liệu, chứng cứ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là bà Phạm Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Bà Phạm Thị Ng và ông Trần Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ng: Bà Ng cho rằng cuộc sống gia đình giữa bà và ông Trần Văn H phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài. Ông Trần Văn H đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của bà Ng cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều này thể hiện không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Hoàn đã trầm trọng, các bên không còn yêu thương, quan tâm, chung sống với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị Ng yêu cầu ông Trần Văn H nuôi dưỡng cháu Trần Minh Th, ông Hoàn không có ý kiến phản đối. Xét cháu Th hiện đang sinh sống cùng ông Hoàn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc giao cho ông Hoàn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[5] Bà Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại các Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đ tiền án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ng và ông Trần Văn H.

- Về con chung: Ông Trần Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh Th, sinh ngày 12/6/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Phạm Thị Ng và ông Trần Văn H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008641 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ